

# CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI

PHẠM QUỐC THỚI\*  
CHU THỊ THANH VUI\*\*

**Tóm tắt:** Ngay từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có chủ trương thực hiện an sinh xã hội (ASXH) cho mọi người, dù lúc đó thuật ngữ ASXH chưa được nói đến trong các văn kiện của Đảng. Thực hiện ASXH là một chủ trương lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam để bảo đảm quyền lợi của mọi người dân và sự ổn định và phát triển của xã hội. Hiện đang có sự khác biệt trong việc thực hiện ASXH giữa khu vực lao động chính thức và khu vực lao động phi chính thức<sup>(1)</sup>. Việc xóa bỏ sự khác biệt này đang là một yêu cầu cấp bách để bảo đảm ASXH cho mọi người.

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản Việt Nam, an sinh xã hội, công bằng xã hội.

ASXH có thể được hiểu là sự bảo vệ của xã hội đối với những thành viên của mình nhằm giúp họ chống đỡ sự hẫng hụt về kinh tế và xã hội do các nguyên nhân như ốm đau, thai sản, tai nạn, thất nghiệp, tàn tật, tuổi già và nhiều nguyên nhân khác. Với nghĩa như vậy, ASXH là một lĩnh vực quan trọng mà bất kể một quốc gia nào cũng đều phải quan tâm. Mức độ bảo đảm ASXH cho thấy sự phát triển của xã hội, sự ưu việt của một chế độ xã hội này so với một xã hội khác. ASXH là một công cụ quan trọng làm giảm thiểu sự bất bình đẳng xã hội trong quá trình tiến tới thực hiện công bằng xã hội. Mỗi quốc gia đều có một hệ thống ASXH được xây dựng phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị và văn hóa của quốc gia đó. Ở Việt Nam

hiện nay, Đảng Cộng sản với vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chủ trương về thực hiện ASXH. Thuật ngữ ASXH mới được sử dụng rộng rãi trong những năm gần đây. Tuy nhiên, khi ASXH được hiểu như trên thì thực hiện ASXH là chủ trương lớn của Đảng từ ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công đến nay.

---

(\*) Huyện ủy Cầu Kè, Trà Vinh.

(\*\*) Thạc sĩ, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

(1) Người lao động khu vực phi chính thức là người lao động không đăng ký kinh doanh (bao gồm các hộ kinh doanh cá thể phải đăng ký kinh doanh, nhưng chưa đăng ký; các hộ kinh doanh cá thể không phải đăng ký kinh doanh; các hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; lao động làm thuê các công việc gia đình tại nhà). Còn lại, những người lao động khác thuộc khu vực chính thức.

### **1. Chủ trương của Đảng về thực hiện ASXH trong thời kỳ trước đổi mới**

Trong thời kỳ phong kiến và thuộc địa, tình trạng nghèo đói ở nước ta rất nghiêm trọng. Đa số nhân dân sống trong cảnh nghèo đói. Sự nghèo đói đó đương nhiên có nguyên nhân ở sự phát triển thấp của nền sản xuất, ở tai họa do thiên nhiên và con người gây ra (bão lụt, hạn hán, dịch bệnh, chiến tranh...). Tuy nhiên, nguyên nhân chính gây ra sự nghèo đói cho đa số dân cư là bất công xã hội. Vì thế, ngay từ khi thành lập năm 1930 Đảng ta đã giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phong kiến với mục tiêu thiết lập một xã hội công bằng, qua đó thực hiện ASXH cho mọi người.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước đã thực hiện ngay hàng loạt chính sách nhằm xóa bỏ tình trạng bất công do xã hội trước để lại, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Cuộc vận động “diệt giặc đói, giặc dốt” do Nhà nước phát động ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là sự quan tâm hàng đầu của Nhà nước nhằm bảo đảm ASXH cho tất cả mọi người. Sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc từ năm 1954, Đảng chủ trương thực hiện cải cách ruộng đất đem lại ruộng cày cho người nông dân. Nông dân nước ta lúc đó chiếm tới 95% dân số, vì vậy cải cách ruộng đất đã góp phần quan trọng

bảo đảm ASXH nói chung.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng đề ra hàng loạt chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chủ trương quốc hữu hóa và tập thể hóa các tư liệu sản xuất chủ yếu. Điều đó đã tạo nên một nền kinh tế có tính tập trung, bao cấp. Nền kinh tế này có mặt tích cực vì nó được quản lý theo một kế hoạch thống nhất, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được Nhà nước và tập thể chăm lo; giáo dục và y tế được bao cấp. Trong giai đoạn này, tuy mức sống của mọi người dân còn thấp nhưng cuộc sống của cán bộ, công nhân, viên chức, nông dân cũng như các thành phần xã hội khác có sự bình an vì được Nhà nước và tập thể chăm lo. Tuy nhiên, nền kinh tế tập trung, bao cấp nảy sinh không ít những mặt tiêu cực do Nhà nước bao cấp tràn lan mang tính bình quân. Đó là nguyên nhân gây nên tình trạng bất bình đẳng trong xã hội. Những người lao động giỏi có đóng góp nhiều cũng chỉ được hưởng gần như những người lao động kém và đóng góp ít. Do vậy, tính tích cực của người lao động bị giảm sút, sản xuất ngày càng trì trệ. Khi sản xuất trì trệ thì Nhà nước không đủ ngân sách để bao cấp và đáp ứng nhu cầu cấp bách của người dân; đặc biệt là cho những người không phải là cán bộ, công nhân, viên chức thuộc biên chế của Nhà nước. Vì thế, vấn đề ASXH còn nhiều hạn chế.

## 2. Chủ trương của Đảng về thực hiện ASXH trong giai đoạn đổi mới

Từ năm 1986, nhờ thực hiện chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa nên sự phân phối bình quân được khắc phục. Mọi người lao động hăng hái đầu tư phát triển sản xuất. Đất nước dần dần thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và có sự phát triển vượt bậc về nhiều mặt. Đời sống của mọi tầng lớp nhân dân ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ người nghèo giảm nhanh chóng. Chính vì thế nên vấn đề ASXH được thực hiện tốt hơn.

Các văn kiện của Đảng thời kỳ này đã đề cập trực tiếp và nhiều hơn đến vấn đề ASXH. Trong Văn kiện Đại hội XI, ASXH được đề cập đến như là một nội dung của nguyên tắc phân phối: “Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; các nguồn lực được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”<sup>(2)</sup>. Đây là lần đầu tiên Đảng ta nói đến việc thực hiện phân phối thông qua hệ thống ASXH. Bên cạnh đó, Văn kiện Đại hội

XI còn ghi rõ chủ trương giải quyết vấn đề ASXH là: Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống. Tăng tỷ lệ người lao động tham gia các hình thức bảo hiểm. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ bảo hiểm xã hội. Chuyển các loại hình trợ giúp, cứu trợ xã hội sang cung cấp dịch vụ bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng. Bảo đảm cho các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hòa nhập tốt hơn vào đời sống cộng đồng, có cơ hội tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu. Triển khai có hiệu quả các chương trình xóa đói, giảm nghèo, ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức xóa đói, giảm nghèo gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm để xóa đói, giảm nghèo bền vững. Tạo điều kiện và khuyến khích người đã thoát nghèo vươn lên làm giàu và giúp đỡ người thoát nghèo<sup>(3)</sup>. So với Văn

<sup>(2)</sup> Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 74.

<sup>(3)</sup> *Sđd*, tr. 228-230.

kiện của các Đại hội trước, Văn kiện Đại hội XI đã dành hẳn một mục nói về bảo đảm ASXH, đánh dấu một bước nhận thức mới, sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề ASXH.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng chỉ rõ chủ trương của Đảng về thực hiện ASXH: “Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, không ngừng nâng cao đời sống của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất, gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng xã hội”; “Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để mọi người lao động có việc làm và thu nhập tốt hơn; có chính sách tiền lương và đãi ngộ tạo động lực để phát triển; điều tiết hợp lý thu nhập trong xã hội. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với giảm nghèo bền vững; giảm dần

tình trạng chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư. Hoàn thiện hệ thống ASXH. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước. Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của thanh, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chăm lo đời sống những người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi. Hạn chế, tiến tới đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội. Bảo đảm qui mô hợp lý cân bằng giới tính và chất lượng dân số”<sup>(4)</sup>.

Trọng tâm chủ trương của Đảng hiện nay thể hiện qua Văn kiện Đại hội Đảng XI về thực hiện ASXH là: giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình xóa đói, giảm nghèo, ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Lực lượng tham gia giải quyết vấn đề ASXH trước hết là bản thân người cần sự trợ giúp xã hội. Bên cạnh đó, Nhà nước, các đoàn thể xã hội, cộng đồng xã hội là những lực lượng có vai trò quan trọng trong việc thực hiện ASXH. Điều kiện để giải quyết vấn đề ASXH là sự phát triển kinh tế nói chung; đặc biệt là, phát triển nông nghiệp, nông thôn, vì đó là nơi tập trung

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 79-80.

phần lớn người cần trợ giúp xã hội.

Như vậy, nội dung cơ bản trong chủ trương thực hiện ASXH của Đảng và Nhà nước ta là: điều tiết hợp lý thu nhập trong xã hội; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với giảm nghèo bền vững; hoàn thiện hệ thống ASXH; thực hiện tốt chính sách đối với những cá nhân và gia đình có công với nước; cải thiện điều kiện sống, lao động, làm việc và học tập của các tầng lớp nhân dân; thực hiện bình đẳng giới, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; xây dựng cộng đồng xã hội văn minh, lành mạnh, gia đình ấm no hạnh phúc, thực sự là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng và tổ ấm cho mỗi người; thực hiện công bằng xã hội trong mọi chính sách xã hội, mang lại nhiều lợi ích nhất cho đa số người dân<sup>(5)</sup>. Hệ thống ASXH mà Đảng chủ trương xây dựng bảo đảm các nguyên tắc cơ bản là: “bao phủ” mọi thành viên trong xã hội vào hệ thống ASXH; có tính bền vững về tài chính; bảo đảm ổn định về thể chế tổ chức, quản lý; có sự bảo trợ của Nhà nước. Một hệ thống ASXH hoàn thiện sẽ tạo cơ hội cho tất cả mọi người dân tiếp cận bình đẳng với các điều kiện và nguồn lực phát triển như: được học tập, chăm sóc sức khỏe, có việc làm và bảo đảm nghề nghiệp, khi gặp rủi ro không bị rơi vào tình trạng bán cùng hóa tuyệt đối... Hệ thống ASXH càng “bao phủ”

được nhiều thành viên trong xã hội bao nhiêu, thì càng tạo cơ hội bình đẳng cho nhiều người trong việc tiếp cận với các điều kiện và các nguồn lực phát triển. Khi con người có được cơ hội tiếp cận bình đẳng với các điều kiện và nguồn lực phát triển, được đảm bảo về ASXH thì tính tích cực của họ càng được phát huy. Hệ thống ASXH như vậy không chỉ là mục tiêu mà Đảng mong muốn đạt được mà còn là động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### 3. Một số vấn đề đặt ra

ASXH là quyền lợi của mỗi người. Các nhà nước trong lịch sử đều quan tâm đến việc thực hiện ASXH ở mức độ nhiều ít khác nhau để bảo đảm sự ổn định xã hội, duy trì và phát triển sản xuất và thực hiện những mục đích khác. Trong quá trình lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng ta đã đề ra các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội. Mục đích của các chủ trương đó là: nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người; thực hiện sự công bằng xã hội; bảo đảm ASXH cho mọi người, dù họ là người thuộc khu vực kinh tế nào, dù họ là công nhân, nông dân, người trong biên chế hay người ngoài biên chế Nhà nước,

---

<sup>(5)</sup> Nguyễn Phú Trọng (2010), “Những định hướng bổ sung, phát triển cương lĩnh năm 1991”, Tạp chí *Cộng sản*, số 815, tr. 16-17.

người thành thị hay người nông thôn, người miền xuôi hay người miền núi... Tuy nhiên, hiện nay do nhiều nguyên nhân khác nhau nên còn có sự phân biệt về ASXH giữa người ở khu vực chính thức và khu vực phi chính thức. Đó là:

*Thứ nhất*, phần lớn người lao động trong khu vực phi chính thức tuy rất cần có bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, nhưng không tham gia hai loại bảo hiểm này. Lý do cơ bản là: thu nhập của họ thấp và họ không được bắt buộc tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Do không có bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế nên họ phải tự chống đỡ sự hấp hụt của mình khi bị mất hoặc bị giảm đột ngột nguồn thu nhập vì các nguyên nhân khách quan như ốm đau, thai sản, nuôi con nhỏ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, tàn tật, tuổi già... Ai không tự chống đỡ được thì nhờ cậy người thân, họ hàng, hàng xóm và nhiều người khác. Với truyền thống “lá lành đùm lá rách”, “trẻ cậy cha già cậy con”, hầu hết người Việt Nam đã phải tự chống đỡ như vậy hàng ngàn năm nay. Tuy nhiên, Nhà nước có thể và cần đóng vai trò lớn hơn để giúp công dân của mình chống đỡ những khó khăn về kinh tế và xã hội. Bằng nguồn ngân sách thu từ thuế của dân, trong đó có người lao động ở khu vực phi chính thức; bằng các chính sách của mình, Nhà nước có thể và cần phải đem

lại bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho mọi người lao động trong cả khu vực chính thức và phi chính thức. Điều này là trách nhiệm của Nhà nước vì ASXH là quyền lợi chính đáng của mọi công dân.

*Thứ hai*, mọi người kể cả ở khu vực chính thức và khu vực phi chính thức đều có quyền đòi hỏi xã hội bảo đảm ASXH cho mình. Bảo đảm ASXH cho mọi người là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên để bảo đảm cho xã hội ổn định và phát triển. Sẽ là sai lầm nếu nghĩ rằng, phải có sự phát triển cao về kinh tế thì mới giải quyết được vấn đề an sinh cho toàn xã hội, tức là vấn đề bảo đảm ASXH không có sự phân biệt giữa khu vực chính thức và khu vực phi chính thức.

*Thứ ba*, có ý kiến cho rằng, trong thời gian tới để thu hút nhiều người lao động trong khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội thì cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu như: hình thành Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện, hạch toán độc lập (Quỹ này được sự bảo hộ và hỗ trợ khi cần thiết, nhất là trong các trường hợp rủi ro của quỹ); cải cách thủ tục thanh toán bảo hiểm xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người lao động trong khu vực phi chính thức dễ dàng tiếp cận và tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; phối hợp chương trình bảo hiểm xã hội tự

nguyện với các chương trình mục tiêu khác như chương trình việc làm, chương trình giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn; nâng cao nhận thức của người lao động khu vực phi chính thức về bảo hiểm xã hội tự nguyện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là các báo, đài phát thanh, truyền hình, in ấn và phát hành các tờ rơi. Các giải pháp trên tuy cũng cần thiết nhưng vẫn có sự phân biệt giữa người lao động trong khu vực phi chính thức với người lao động trong khu vực chính thức. Chúng ta có thể đặt câu hỏi: tại sao những người lao động trong khu vực chính thức được quyền tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong khi đó những người lao động trong khu vực phi chính thức lại không được quyền ấy? Khi thừa nhận ASXH là nhu cầu và quyền lợi của mỗi người thì chúng ta không nên chỉ bắt buộc người lao động trong khu vực chính thức tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, mà cần bắt buộc cả người lao động trong khu vực phi chính thức tham gia hai loại bảo hiểm này.

Nhiều người nghĩ rằng, tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế bắt buộc là nghĩa vụ. Từ “bắt buộc” ở đây có thể gây sự nhầm lẫn. Vì, ASXH không chỉ là nghĩa vụ mà còn là quyền lợi, cho nên không nên nói: “bắt buộc tham gia

bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế”, mà nên nói: “được tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế”. Tuy đó chỉ là thay đổi cách nói nhưng nó thể hiện được rõ hơn quyền của mọi người dân về ASXH. Nói như vậy, chúng ta mới thấy được rõ hơn hạn chế trong hệ thống ASXH ở nước ta lâu nay là có sự phân biệt giữa người lao động trong khu vực chính thức với người lao động trong khu vực phi chính thức và từ đó chúng ta mới có quyết tâm hơn để xóa bỏ sự phân biệt ấy./.

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Cúc (2009), "Chính sách đối với nông dân trong thời kỳ hội nhập kinh tế", Tạp chí *Giáo dục lý luận*, số 10.
2. Nguyễn Tấn Dũng (2010), “Bảo đảm ngày càng tốt hơn an sinh xã hội và phúc lợi xã hội là một nội dung chủ yếu của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020”, Tạp chí *Cộng sản điện tử*, số 16 (208).
3. Dự thảo *Chiến lược an sinh xã hội Việt Nam thời kỳ 2011-2020*, <http://www.molisa.gov.vn>, ngày 29/06/2009.
4. Nguyễn Hiền Phương (2010), *An sinh xã hội : Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
5. Mạc Văn Tiến (2010), *An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
6. (1999), *Số liệu hệ thống an sinh xã hội Việt Nam*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.

